

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 8 năm 2021
V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Đô

2. Ông Lê Thanh Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú: Thôn Trong L, xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 (Có mặt).

Cư trú: Thôn Trong L, xã Thường T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ ngày 29/4/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh Đ ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Công Minh, sinh ngày 14/9/2010 và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 09/7/2015. Hiện cả hai con chung đang ở cùng anh Đ. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 09/7/2015 và giao cho anh Nguyễn Văn Đ được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Công Minh, sinh ngày 14/9/2010 và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị có công việc làm công nhân thu nhập hàng tháng trung bình là 9.000.000 đồng. Trong thời gian con ở cùng anh Đ chị vẫn thường xuyên sang thăm con và đóng tiền học, tiền ăn cho các con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất, công sức: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, do dịch bệnh chị có đơn xin được vắng mặt khi xét xử.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn với chị Đinh Thị H ngày 29/4/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị H về làm dâu và sống chung cùng anh ngay. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H có đơn yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Công Minh, sinh ngày 14/9/2010 và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 09/7/2015. Hiện cả hai con chung đang ở cùng anh. Vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung; ruộng đất, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

2, Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 09/7/2015 cho chị Đinh Thị H nuôi dưỡng và giao cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Công Minh, sinh ngày 14/9/2010

Về cấp dưỡng nuôi con các đương không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung, ruộng đất, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Đinh Thị H đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với chị H.

[2]- Về quan hệ tình cảm: chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 29/4/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018, không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hồng, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn Đ theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Công Minh, sinh ngày 14/9/2010 và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 09/7/2015. Vợ chồng ly hôn, chị Hồng có nguyện vọng được nuôi cháu Trà My, anh Đ đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét về công việc và thu nhập, theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ thì xác định chị H là công nhân có thu nhập ổn định, xác minh tại địa phương anh Đ hiện nay là lao động tự do, thường đi làm xa vắng nhà, thu nhập không ổn định, kinh tế còn khó khăn, trong thời gian sống ly thân chị Hồng vẫn thường xuyên sang thăm con chung, đóng góp các khoản ăn học cho con, cháu Minh có nguyện vọng được ở với bố, Để các cháu có cuộc sống ổn định,

được chăm sóc chu đáo. Do vậy, cần giao cháu Trà My cho chị Đinh Thị H nuôi dưỡng, giao cháu Minh cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung khi vợ chồng ly hôn là không phù hợp và không được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]- Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất, công sức: Cả chị H và anh Đ xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]- Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 09/7/2015 cho chị Đinh Thị H nuôi dưỡng và giao cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Công Minh, sinh ngày 14/9/2010

Về cấp dưỡng nuôi con các đương không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000720 ngày 01/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

Ngô Thanh Thuận

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

Ngô Thanh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa